

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tham gia Tập huấn với chuyên đề
“An toàn truyền máu và Xử trí tai biến truyền máu”

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO Y DƯỢC AN SINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành
Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-LHHVN ngày 24/04/2015 của Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) về việc thành lập Viện Nghiên
cứu và Đào tạo Y Dược An Sinh;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-K2ĐT ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Cục Khoa
học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế về việc cho phép Viện Nghiên cứu và Đào tạo y dược
An Sinh được tiến hành đào tạo CME;

Căn cứ hồ sơ, danh sách và lượng giá của các nhân viên tham gia tập huấn với
chuyên đề: “An toàn truyền máu và Xử trí tai biến truyền máu” ngày 19 và 26/03/2026;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Đào tạo y dược
An Sinh;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận cho 205 (Hai trăm lẻ năm) nhân viên đã tham gia và hoàn thành Tập
huấn với chuyên đề: “An toàn truyền máu và Xử trí tai biến truyền máu” tổ chức ngày 19
và 26/03/2026 tại Hội trường Bệnh viện An Sinh (Số 10 Trần Huy Liệu, Phường Phú
Nhuận, TP.HCM). (Đính kèm danh sách).

Điều 2: Các Ông/Bà Trưởng phòng Đào tạo, Bộ phận có liên quan và nhân viên có tên
trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



BS. CKII. Võ Thanh Tâm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Kèm theo Quyết định số 138/2026/AIRT-QĐ ngày 14 tháng 04 năm 2026

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
ĐỢT 1 NGÀY 19/03/2026						
1	791.2026	TRẦN LƯU AN	07/12/1998	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
2	792.2026	NGÔ HUỖNH MỸ ANH	26/02/1981	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
3	793.2026	LÊ VŨ BẢO	02/03/1975	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
4	794.2026	TÔ GIANG BÍCH	04/07/1979	Khoa Phụ Sản	1.5	
5	795.2026	HUỖNH PHƯƠNG BÌNH	04/02/1988	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
6	796.2026	THÁI HỮU BÌNH	28/03/1993	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
7	797.2026	NGUYỄN THỊ BÌNH	22/02/1981	Khoa Nhi	1.5	
8	798.2026	TRẦN THỊ NGỌC CHINH	26/11/1978	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1.5	
9	799.2026	CHÂU NGUYỄN ĐAN	03/09/2000	Phòng Quản lý Chất lượng	1.5	
10	800.2026	TRẦN THỊ QUỲNH DAO	02/10/1967	Khoa Lọc máu	1.5	
11	801.2026	NGUYỄN TRẦN THÚY DIỄM	24/10/1986	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
12	802.2026	ĐOÀN THỊ MỸ DIỆU	08/05/1990	Khoa Lọc máu	1.5	
13	803.2026	NGUYỄN THỊ DO	26/05/1988	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
14	804.2026	HỒ VĂN ĐỜI	11/09/1988	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
15	805.2026	TRẦN THỊ THUY DUNG	12/04/1986	Khoa Lọc máu	1.5	
16	806.2026	ĐẶNG THU HÀ	20/09/1982	Khoa Khám bệnh	1.5	
17	807.2026	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	17/02/1986	Khoa Lọc máu	1.5	
18	808.2026	LÊ THANH HẢI	10/10/1980	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
19	809.2026	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	05/01/1985	Khoa Khám bệnh	1.5	
20	810.2026	VÕ THỊ KIỀU HẠNH	21/10/1988	Khoa Dinh Dưỡng	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
21	811.2026	PHẠM TRUNG HẬU	13/11/1990	Khoa Mắt	1.5	
22	812.2026	LÊ THỊ DIỆU HIỀN	06/09/2001	Khoa Phụ Sản	1.5	
23	813.2026	TRỊNH THỊ HIỀN	27/12/1982	Khoa Lọc máu	1.5	
24	814.2026	VŨ THỊ HIỀN	21/08/1983	Khoa Nhi	1.5	
25	815.2026	TRẦN THỊ MINH HOA	06/11/2002	Khoa Phụ Sản	1.5	
26	816.2026	DƯƠNG THỊ DIỄM HỒNG	07/11/1989	Khoa Phụ Sản	1.5	
27	817.2026	NGUYỄN THANH HÙNG	16/09/1988	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
28	818.2026	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	25/02/1988	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
29	819.2026	ĐOÀN THỊ NGỌC HƯƠNG	30/10/1987	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1.5	
30	820.2026	LÊ THỊ THU HƯƠNG	25/06/2000	Khoa Phụ Sản	1.5	
31	821.2026	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	12/01/1995	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
32	822.2026	NGUYỄN MINH HUYỀN	12/03/2002	Khoa Phụ Sản	1.5	
33	823.2026	NGUYỄN TRẦN UYÊN KHANH	17/02/2002	Khoa Phụ Sản	1.5	
34	824.2026	HOÀNG THỊ GIA LAI	25/03/2026	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
35	825.2026	ĐẶNG THỊ XUÂN LAN	02/10/1986	Đơn vị Hồi sức	1.5	
36	826.2026	LÊ HOÀNG LINH	21/08/1972	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
37	827.2026	TRẦN THỊ LỘC	02/07/1983	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
38	828.2026	NGÔ TIẾN LONG	20/09/1988	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
39	829.2026	TRỊNH VĂN LỰC	06/10/1988	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
40	830.2026	LÊ HỮU MẠNH	04/01/1994	Khoa Lọc máu	1.5	
41	831.2026	PHAN TRẦN THẢO MY	02/07/1997	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
42	832.2026	LÊ THÀNH NAM	16/02/1995	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
43	833.2026	LÊ THÀNH NAM	12/02/1997	Khoa Xét Nghiệm	1.5	
44	834.2026	HUỖNH THỊ THANH NGA	11/07/1991	Khoa Mắt	1.5	
45	835.2026	LƯU THỊ TUYẾT NGÂN	17/10/2001	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
46	836.2026	NGÔ HUỖNH XUÂN NGHI	26/01/2001	Khoa Lọc máu	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
47	837.2026	ĐỖ THỊ NGHĨA	13/03/1979	Đơn vị Hồi sức	1.5	
48	838.2026	BẠCH VĂN NGHIỆP	08/02/1988	Đơn vị Kiểm soát Nhiễm khuẩn	1.5	
49	839.2026	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	23/03/2001	Khoa Lọc máu	1.5	
50	840.2026	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	03/03/1999	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
51	841.2026	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	14/04/2000	Khoa Tai Mũi Họng	1.5	
52	842.2026	LÊ HOÀNG NHÂN	11/04/1986	Khoa Lọc máu	1.5	
53	843.2026	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHI	16/08/1997	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
54	844.2026	LÊ VÕ TUYẾT NHI	27/10/2002	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
55	845.2026	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02/01/1985	Khoa Phụ Sản	1.5	
56	846.2026	HUỖNH THỊ NGỌC NHIÊN	18/05/2002	Khoa Phụ Sản	1.5	
57	847.2026	MA THỊ KIM OANH	10/02/1996	Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	1.5	
58	848.2026	VÕ VĂN PHONG	03/07/1987	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
59	849.2026	NGUYỄN THANH PHONG	04/04/1972	Khoa Khám bệnh	1.5	
60	850.2026	NGUYỄN DUY PHONG	12/08/1989	Khoa Tai Mũi Họng	1.5	
61	851.2026	DƯƠNG HỒNG PHÚC	27/05/1989	Khoa Phụ Sản	1.5	
62	852.2026	NGÔ THỊ HỒNG PHƯƠNG	20/04/1990	Khoa Nhi	1.5	
63	853.2026	NGUYỄN HOÀNG ANH PHƯƠNG	10/06/1994	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
64	854.2026	NGUYỄN THUY NGỌC PHƯƠNG	23/12/1985	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
65	855.2026	ĐINH THỊ BÍCH PHƯƠNG	01/10/1976	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
66	856.2026	PHÙNG THỊ QUÝ	15/01/1984	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
67	857.2026	NGUYỄN VĂN RIN	30/11/1988	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
68	858.2026	NGUYỄN ĐỨC TÂM	24/09/1992	Đơn vị Hồi sức	1.5	
69	859.2026	PHẠM THỊ THANH TÂM	26/10/1977	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
70	860.2026	VÕ THANH TÂM	24/03/1970	Khoa Tai Mũi Họng	1.5	
71	861.2026	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	22/06/1989	Khoa Phụ Sản	1.5	
72	862.2026	NGUYỄN THÀNH TÂM	01/01/1976	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
73	863.2026	ĐINH THỊ THÁI	22/10/1985	Khoa Lọc máu	1.5	
74	864.2026	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	20/12/1996	Khoa Nhi	1.5	
75	865.2026	NGUYỄN CHỈ THANH	16/08/1988	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
76	866.2026	TRẦN THỊ THẢO	19/10/1975	Khoa Nhi	1.5	
77	867.2026	VŨ THỊ THU THẢO	29/05/2001	Khoa Khám bệnh	1.5	
78	868.2026	NGUYỄN THỊ THE	26/09/1984	Khoa Lọc máu	1.5	
79	869.2026	NGUYỄN TÚ THIÊN	28/12/1996	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
80	870.2026	TRẦN TRUNG THÌN	09/09/1976	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
81	871.2026	ĐỖ XUÂN THU	20/01/1989	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
82	872.2026	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	27/12/1991	Khoa Nhi	1.5	
83	873.2026	TRẦN THỊ DIỆU THÚY	17/08/1995	Khoa Nhi	1.5	
84	874.2026	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	21/09/1990	Khoa Phẫu thuật Thẩm mỹ	1.5	
85	875.2026	BUI THỊ HỒNG THÚY	01/02/2001	Khoa Phẫu thuật Thẩm mỹ	1.5	
86	876.2026	LÊ THỊ THU THỦY	22/02/1996	Khoa Xét nghiệm	1.5	
87	877.2026	ĐẶNG THỊ THANH THỦY	04/12/1982	Khoa Nhi	1.5	
88	878.2026	ĐOÀN VĂN THUYỀN	28/12/1975	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
89	879.2026	NGUYỄN KIM NGỌC MỸ TIÊN	12/10/1999	Khoa Răng Hàm Mặt	1.5	
90	880.2026	TRẦN ĐỨC TOÀN	23/07/1991	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
91	881.2026	NGUYỄN BÍCH TRÂM	10/11/1996	Khoa Phụ Sản	1.5	
92	882.2026	LE THỊ KIỀU TRANG	12/11/1970	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
93	883.2026	MAI THỊ TRINH	24/10/1997	Đơn vị Hồi sức	1.5	
94	884.2026	ĐÀNG THỊ TRỖ	15/12/1994	Khoa Nhi	1.5	
95	885.2026	PHAN TRẦN LƯƠNG TRUNG	02/12/1993	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
96	886.2026	LÊ VĂN NHẬT TÚ	19/02/1982	Khoa Xét nghiệm	1.5	
97	887.2026	NGUYỄN THANH TUẤN	22/04/1974	Khoa Phẫu thuật Thẩm mỹ	1.5	
98	888.2026	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	09/05/1983	Khoa Lọc máu	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
99	889.2026	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	12/06/1982	Khoa Lọc máu	1.5	
100	890.2026	TRẦN THỊ HỒNG TUYỀN	26/01/1990	Khoa Phẫu thuật Thẩm mỹ	1.5	
101	891.2026	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	16/10/2001	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
102	892.2026	NGUYỄN THỊ THANH TÂM TUYỀN	03/08/1976	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
103	893.2026	LÊ QUỐC THU VÂN	27/09/1966	Khoa Xét nghiệm	1.5	
104	894.2026	HUỖNH THỊ YẾN VI	10/11/1979	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
105	895.2026	PHẠM THỊ TƯỜNG VI	28/05/1987	Khoa Lọc máu	1.5	
106	896.2026	NGUYỄN HOÀNG VI	26/03/1992	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
107	897.2026	TRẦN THỊ ÁI VIỆT	02/10/1982	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
108	898.2026	LÊ TẤN VĨNH	19/05/1987	Đơn vị Hỗ Trợ Sinh Sản	1.5	
109	899.2026	NGUYỄN THIÊN VŨ	26/04/1984	Khoa Lọc máu	1.5	
110	900.2026	DƯƠNG THỊ MINH XUÂN	04/08/1985	Khoa Lọc máu	1.5	

ĐỢT 2 NGÀY 26/03/2026

111	901.2026	PHAN CAO THIÊN AN	22/07/2002	Đơn vị Hồi sức	1.5	
112	902.2026	LÊ PHI ANH	13/07/1989	Đơn vị Hồi sức	1.5	
113	903.2026	PHẠM HÀ ANH	16/11/2001	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
114	904.2026	ĐẶNG MINH ANH	25/09/2001	Khoa Nhi	1.5	
115	905.2026	LÊ THỊ KIM ANH	11/03/1995	Khoa Xét nghiệm	1.5	
116	906.2026	ĐỖ HUỖNH DUY ANH	22/11/2000	Khoa Xét nghiệm	1.5	
117	907.2026	VÕ THỊ KIM ÁNH	24/03/1996	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
118	908.2026	TRIỆU THỊ BÉ	10/07/2001	Khoa Phục hồi Chức năng	1.5	
119	909.2026	TẠ LÝ BÌNH	31/08/2000	Khoa Phục hồi Chức năng	1.5	
120	910.2026	NGUYỄN THỊ XUÂN BÌNH	17/09/1991	Khoa Nhi	1.5	
121	911.2026	VŨ THỊ KIM CHÂU	11/01/1975	Khoa Lọc máu	1.5	
122	912.2026	VÕ HOÀNG CHINH	05/10/1983	Khoa Lọc máu	1.5	
123	913.2026	HỒ THỊ KIM CÚC	17/11/1986	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	

CỦA
TẠ
C
V
/S/

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
124	914.2026	ĐOÀN HOA ANH ĐÀO	13/01/2000	Khoa Phụ sản	1.5	
125	915.2026	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	28/07/1997	Khoa Nhi	1.5	
126	916.2026	THIÊN THỊ PHÚC DIỄM	10/02/2000	Khoa Phục hồi Chức năng	1.5	
127	917.2026	MAI VĂN DIỄM	02/06/1961	Ban Giám đốc	1.5	
128	918.2026	LÊ HOÀNG THANH DIỆU	25/08/2001	Khoa Phụ sản	1.5	
129	919.2026	VĂN TOÀN ĐỊNH	03/12/1991	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
130	920.2026	PHẠM VĂN ĐỒNG	26/09/1960	Phòng Quản lý chất lượng	1.5	
131	921.2026	LÊ XUÂN ĐỨC	08/11/1997	Khoa Lọc máu	1.5	
132	922.2026	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	12/07/2002	Khoa Phụ sản	1.5	
133	923.2026	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	15/11/2002	Khoa Phụ sản	1.5	
134	924.2026	NGÔ THỊ THANH DUYÊN	09/02/2000	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
135	925.2026	NGUYỄN MINH HẢI	10/05/1985	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
136	926.2026	NGUYỄN NGỌC HẠNH	14/06/1964	Khoa Dinh Dưỡng	1.5	
137	927.2026	TRỊNH HỒNG HẠNH	12/07/1969	Khoa Phụ sản	1.5	
138	928.2026	NGÔ THỊ THU HIỀN	10/08/1987	Khoa Tai Mũi Họng	1.5	
139	929.2026	LÊ THỊ KIM HIỀN	20/10/1997	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
140	930.2026	NGUYỄN VŨ ĐÌNH HOÀNG	19/06/1994	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
141	931.2026	NGUYỄN THỊ HƠN	25/05/1988	Khoa Phụ sản	1.5	
142	932.2026	LƯU KHÁNH HUÂN	07/12/1995	Khoa Phục hồi Chức năng	1.5	
143	933.2026	LÊ THỊ HƯỜNG	19/09/1990	Khoa Nhi	1.5	
144	934.2026	LƯU THỊ HUYỀN	05/06/1989	Khoa Mắt	1.5	
145	935.2026	TRẦN HUỖNH KIM KHÁNH	02/06/1970	Khoa Nhi	1.5	
146	936.2026	VÕ THỊ THANH LAN	17/03/1994	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
147	937.2026	TRẦN THỊ MỸ LIÊN	06/03/1986	Khoa Phụ sản	1.5	
148	938.2026	LƯU GIA LINH	16/11/1991	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
149	939.2026	LÊ MỘNG LINH	03/03/1963	Khoa Phục hồi Chức năng	1.5	
150	940.2026	PHẠM THỊ LUYẾN	05/02/1974	Đơn vị Hồi sức	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
151	941.2026	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	23/12/2002	Khoa Tai Mũi Họng	1.5	
152	942.2026	NGUYỄN BAN MAI	30/11/1961	Khoa Phụ sản	1.5	
153	943.2026	NGUYỄN NGỌC THIÊN NGÂN	04/07/1995	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
154	944.2026	CAO THỊ KIM NGÂN	20/06/2003	Khoa Nhi	1.5	
155	945.2026	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	25/05/2000	Khoa Phụ sản	1.5	
156	946.2026	NGUYỄN NGỌC BẢO NGỰ	10/07/1994	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
157	947.2026	NGUYỄN THỊ NHÃ	12/09/1984	Khoa Lọc máu	1.5	
158	948.2026	PHAN HIỆP THÀNH NHÂN	13/02/1979	Khoa Lọc máu	1.5	
159	949.2026	TRẦN DƯƠNG NHỎ	05/08/1984	Đơn vị Hồi sức	1.5	
160	950.2026	ĐỖ THỊ NHUNG	24/06/1993	Đơn vị Hồi sức	1.5	
161	951.2026	NGUYỄN DUY PHONG	12/08/1989	Khoa Lọc máu	1.5	
162	952.2026	LÊ MINH PHƯỚC	01/08/1985	Đơn vị Hồi sức	1.5	
163	953.2026	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	25/04/1989	Đơn vị Hồi sức	1.5	
164	954.2026	ĐINH VĂN PHƯƠNG	25/11/1979	Khoa Phụ sản	1.5	
165	955.2026	PHAN HÀ NHƯ PHƯƠNG	19/05/1974	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
166	956.2026	VÔ THỊ MINH PHƯƠNG	29/04/1988	Khoa Phụ sản	1.5	
167	957.2026	TRẦN HÀO QUANG	13/06/1998	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
168	958.2026	VÔ NGỌC QUANG	30/08/1985	Khoa Xét nghiệm	1.5	
169	959.2026	LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	22/02/2002	Khoa Phụ sản	1.5	
170	960.2026	LÂM TÔNG SANH	19/10/1976	Khoa Xét nghiệm	1.5	
171	961.2026	PHÙNG THÊ TÀI	05/12/1987	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
172	962.2026	LÊ NGUYỄN HỮU TÀI	13/11/1991	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
173	963.2026	MẠC PHẠM THANH TÂM	15/10/1988	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
174	964.2026	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	01/06/1990	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
175	965.2026	VÔ ĐỨC TÂM	25/08/1971	Khoa Ngoại Tổng Hợp	1.5	
176	966.2026	NGUYỄN HOÀNG THẠCH	16/12/1990	Khoa Nhi	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
177	967.2026	LÊ THỊ THU THẢO	15/06/2001	Khoa Nhi	1.5	
178	968.2026	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	16/08/2003	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
179	969.2026	THÁI THỊ XUÂN THẢO	24/10/2002	Khoa Dinh Dưỡng	1.5	
180	970.2026	HOÀNG THỊ THÊM	13/07/1982	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
181	971.2026	TẤT NHUẬN THIÊN	23/06/1989	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
182	972.2026	NGUYỄN THỊ THƠM	10/06/1998	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
183	973.2026	VŨ THỊ THU	14/09/1978	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
184	974.2026	TRẦN THỊ LỆ THU	28/09/1980	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
185	975.2026	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	13/03/1985	Khoa Thăm dò Chức năng	1.5	
186	976.2026	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	12/04/1984	Đơn vị Hồi sức	1.5	
187	977.2026	HÀ THỊ THANH THỦY	04/08/1999	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
188	978.2026	TRẦN THỊ THANH THỦY	11/01/1968	Khoa Gây mê Phẫu thuật	1.5	
189	979.2026	HỒ THỊ CÔNG THỦY	02/01/1975	Khoa Răng Hàm Mặt	1.5	
190	980.2026	TRẦN THỊ MỸ TIÊN	20/10/1983	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
191	981.2026	ĐỖ THỊ THUỶ TIÊN	29/01/1983	Khoa Nhi	1.5	
192	982.2026	PHẠM THỊ HÀ TIÊN	01/12/1985	Khoa Lọc máu	1.5	
193	983.2026	LÊ THÁI THƯỢNG TÔN	14/01/1983	Khoa Lọc máu	1.5	
194	984.2026	NGUYỄN NGỌC THẢO TRANG	11/07/2001	Khoa Khám bệnh	1.5	
195	985.2026	NGUYỄN THỊ MỸ TRANG	10/08/1980	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
196	986.2026	TRƯƠNG THỊ KIỀU TRINH	11/02/1993	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
197	987.2026	HỒ THỊ TRINH	21/02/1997	Khoa Xét nghiệm	1.5	
198	988.2026	BÙI THANH TÚ	16/08/1974	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
199	989.2026	NGUYỄN MINH TUẤN	25/11/1992	Đơn vị Cấp cứu	1.5	
200	990.2026	LẠI VĂN TUẤN	06/01/1997	Khoa Phục hồi Chức năng	1.5	
201	991.2026	TRẦN QUANG TUẤN	11/08/1965	Ban Giám đốc	1.5	
202	992.2026	THANH LÂM XUÂN VIỄN	26/09/2000	Khoa Xét nghiệm	1.5	

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác	Số giờ tín chỉ	Ghi chú
203	993.2026	TRẦN QUỐC VIỆT	08/01/1965	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
204	994.2026	LÊ VĂN VIỆT	25/05/1985	Khoa Nội Tổng Hợp	1.5	
205	995.2026	VUU ÁI XUÂN	17/04/1998	Đơn vị Hỗ trợ Sinh sản	1.5	
206	996.2026	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	27/11/1965	Trung tâm Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	2	Báo cáo viên
207	997.2026	NGUYỄN THỊ BÍCH YÊN	05/10/1960	Khoa Xét Nghiệm	2	Báo cáo viên

Tổng số: 207 (Hai trăm lẻ bảy) Nhân viên.

100%